TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HS-PT
Ngày: 30-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Ông Trần Hồng Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86 /2017/HSPT ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Do kháng cáo của các bị cáo Phạm Bá S, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Trương Hữu A, Trương Hữu D, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Bá S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1988. Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố 6, thị trấn T, T, tỉnh H.Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Bá T2; Sinh năm: 1955; Con bà Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1960; Vợ: Nguyễn Thị Tú A1; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016).Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 24/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

2. Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09 tháng 3 năm 1993; Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã T, huyện T, H.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T3; Sinh năm: 1968; Con bà Lê Thị L; Sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/10/2015, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong tháng 10/2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

3. Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1992; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã L, huyện T, H.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái máy công trình; Con ông Phạm Văn H; Sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 13/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

4. Đoàn Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 3 năm 1973; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã Đ, huyện T, H.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đoàn Văn T4 (Đã chết); Con bà Trần Thị T5; Sinh năm: 1936; Vợ: Nguyễn Thị H1; Sinh năm: 1981; Con: Có 04 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 23/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

5. Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1989; Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã T, huyện T, H.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T6; Sinh năm: 1961; Con bà Đậu Thị V; Sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thị Đ1; Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Buôn bán. Con: Có 01 con sinh năm: 2015.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

6. Trương Hữu A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1996; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, H. Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Hữu B; Sinh năm: 1962; Con bà Đặng Thị S; Sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

7. Trương Hữu D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18 tháng 8 năm 1995; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, H.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Hữu Q2; Sinh năm: 1969; Con bà: Trần Thị H2; Sinh năm: 1974. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/01/2013 bị Công an huyện T xử phạt Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Phạm Văn C; Sinh ngày: 21 tháng 6 năm 1982. Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã L, huyện T, Hà Tĩnh.

2. Nguyễn Cảnh Q1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07 tháng 9 năm 1993; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố 6, thị trấn T, T, tỉnh H.

3. Phạm Văn D1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 6 năm 1991; Nơi ĐKHKTT: thôn 10, xã C, huyện C, tỉnh H.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện T vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 01/3/2017, Phạm Bá S, gọi điện thoại cho Phạm Văn C hỏi *"Trên đó tối ni có ai nhởi hay không?"* (ý nói là có ai đánh bạc hay không). C hiểu ý của S nên trả lời *"Chưa biết, có chi tý gọi lại"*. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn C gọi điện thoại cho Phạm Bá S và nói *"chộ mấy đứa hắn hỏi nhởi"* (ý là có một số người muốn đánh bạc). S trả lời *"anh cứ xuống đi ... có bọn thằng Q1 hắn xuống đó"* (ý là sẽ có Nguyễn Cảnh Q1 đến). Tiếp đó, Phạm Bá S gọi điện thoại cho Nguyễn Cảnh Q1 và nói *"em ở mô đó, vô quán L lấy chìa khóa lên nhà bà V1 mở cửa cho anh C và bạn anh C vào nhà cấy"* (ngôi nhà này là nhà của bà Dương Thị L1, ở thôn Y, xã L, huyện T hiện đang làm việc ở nước ngoài nên đã giao lại cho em gái là bà Dương Thị Thúy V1 trông coi, quản lý và bà V1 đã cho Phạm Bá S và Nguyễn Đức L2 thuê lại ngôi nhà này). Q1 hiểu ý là mở cửa nhà cho người vào chơi đánh bạc nên đồng ý và nói lại với S là đang chơi cùng với Trương Hữu A và Trương Hữu D thì S nói với Q1 là rủ cả hai đi cùng. Q1 nói lại với A và D là "*anh S điện nói đi, ai có đi thì ra đi"*. Nghe vậy, Trương Hữu A điều khiển xe máy, biển kiểm soát 38N4-…, chở theo Q1 và D đi vào quán Karaoke L ở xã T1, thành phố H. Đến nơi, Q1 xuống xe rồi một mình đi vào gặp S, còn D và A đứng chờ bên ngoài. S đưa cho Q1 một chùm chìa khóa và một tập tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi nói *"em cầm mười triệu đây, lên đó xem ai thiếu thì cho họ vay"*. Q1 hiểu ý S nói cầm số tiền lên để "xáo bạc" (nghĩa là cho người đánh bạc vay tiền khi họ cần, quá trình cho vay như vậy thì có cắt phần trăm để hưởng lợi). Q1 lấy chìa khóa và tiền từ S rồi đi ra cùng với A và D đi lên ngôi nhà mà Phạm Bá S đã thuê trước đó để mở cửa cho mọi người vào đánh bạc.

Lúc này Phạm Văn C đã đến ngồi cùng với Phạm Văn T ở quán rượu gần nhà Phạm Bá S đã thuê, một lúc sau thì Phạm Văn C nhận được điện thoại của Đoàn Văn K, trú tại xã Đ gọi hỏi là có ai đánh bạc không thì C trả lời có rồi bảo với K ra quán cháo lươn T, nơi C đang ngồi uống rượu. Sau khi Đoàn Văn K đi cùng với P đến điểm hẹn, thì C gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q đến để đánh bạc. Tiếp đó C gọi điện lại cho Phạm Bá S biết để lên mở cửa nhà cho mọi người vào đánh bạc.

Một lúc sau thì Q1, A, D điều khiển xe mô tô đi đến ngôi nhà nói trên, Q1 đưa chìa khóa cho D mở cổng và đi vào nhà. Tiếp đó, Q1 và A đi bộ sang quán súp lươn T (đối diện với ngôi nhà nói trên) ngồi nói chuyện với Phạm Văn C và mọi người một lúc thì C nói *"sang mở cửa ta nhởi tí cho vui"* (ý nói là sang đánh bạc) thì tất cả đều đứng dậy đi bộ sang ngôi nhà mà Phạm Bá S đã

thuê trước đó. Khi xuống đến gian bếp của ngôi nhà thì mọi người ngồi xuống chiếu đã trãi sẵn trên nền nhà, còn C đi lại nằm lên chiếc ghế sô pha gần đó. Lúc này, Q1 nói với A *"A ơi mi đi mua cái kéo cấy"* thì A liền đi ra quán mua 1 chiếc kéo về đặt giữa nền nhà. Tiếp đó, Phạm Văn T dùng kéo cắt từ vỏ bao thuốc lá ra 04 quân "vị" hình tròn, đường kính khoảng 02 cm, còn Q1 thì lấy 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ từ tủ bếp đưa cho T để làm công cụ đánh bạc. Lúc này, Q1 nói với D và A là *"ra ngoài coi cửa cho cấy"*, hiểu ý Q1 nói đi ra ngoài canh gác, cảnh giới để cho mọi người đánh bạc nên A và D đứng dậy đi ra ngoài, còn Q1 thì đứng dậy chốt cửa gian phòng bếp lại. Trương Hữu D đi ra khóa cổng lại rồi quay vào nhà ngồi cảnh giới và quan sát qua cửa chính, còn Trương Hữu A thì đi lên tầng 2 để canh gác phía trên.

Sau khi chuẩn bị công cụ xong thì C, T và K ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà để đánh bạc còn P không đánh mà chỉ ngồi xem. Nguyễn Cảnh Q1 lấy 01 cuốn sổ và 01 chiếc bút rồi ngồi xuống chiếu bạc để ghi chép lại số tiền và những người mượn tiền đánh bạc. Phạm Văn T là người cầm cái, được thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, mỗi ván đánh từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, hình thức và cách thức đánh bạc "xóc đĩa" như sau: Các đối tượng sử dụng một bát sứ, một đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 02cm được cắt ra từ võ bao thuốc lá có hai mặt màu khác nhau làm công cụ đánh bạc và do Phạm Văn T làm chủ cái. Mỗi ván đánh bạc T bỏ 4 quân vị vào trong đĩa, úp bát lại rồi cầm lên xóc nhiều lần dưới sự giám sát của những người tham gia đánh bạc. Sau mỗi lần xóc T đặt bát xuống chiếu bạc. Lúc này, những người chơi đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sau khi những người chơi đã đặt tiền xong thì T mở bát cho những người chơi kiểm tra quân vị về số chẵn hay số lẻ, thông qua đó để xác định người thắng và người thua. Nếu trong 04 quân vị có 02 hoặc 04 quân có cùng mặt thì tính số chẵn. Nếu trong 04 quân vị có 01 hoặc 03 quân có cùng mặt thì tính số lẻ. Nếu quân vị về số chẵn thì những người chơi đặt tiền ở cửa chẵn là người thắng, những người chơi đặt tiền ở cửa lẻ là người thua. Nếu quân vị về số lẻ thì những người chơi đặt tiền ở cửa lẻ là người thắng, những người chơi đặt tiền ở cửa chẵn là người thua. Khi đã xác định được những người thắng và thua, chủ cái thanh toán tiền thắng thua như sau: Phạm Văn T lấy toàn bộ số tiền của những người thua ở chiếu bạc trả cho những người thắng theo tỷ lệ 1:1. Nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn thiếu, thì T là chủ cái phải lấy tiền của mình trả đủ cho những người thắng. Nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn thừa, thì T được lấy số tiền thừa đó và kết thúc một ván đánh bạc. Sau khi mọi người đánh bạc được một lúc thì Q1 nói là *"đánh lâu rồi thì cho hồ"* (ý nói là tiền phí sử dụng nhà ở làm địa điểm đánh bạc). Lúc này, C thu của 03 người đánh bạc mỗi người 100.000 đồng đưa lại cho Q1.

Đánh bạc được một lúc, thì Phạm Văn T chuyển cho Phạm Văn C cầm cái và tiếp tục đánh bạc bằng hình thức, cách thức nói trên. Khi đang đánh bạc, C nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Q nói là Q và T đã đến trước cổng nhà nên C nói với Q1 là *"mở cửa cho bạn anh vô cấy"*. Tiếp đó, Q1 gọi điện thoại cho D ở phía bên ngoài nói *"mở cửa cho bạn anh C vô cấy tề"*. Nghe vậy, D đi ra, mở cổng cho Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T1 đi vào nhà rồi khóa cổng lại và tiếp tục cảnh giới bên ngoài. Sau khi vào nhà thì Q và T ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng nói trên. Trong quá trình đánh bạc thì Q1 tiếp tục thu tiền "hồ" lần thứ hai, mỗi người 100.000 đồng, tương ứng với số tiền 500.000 đồng. Tiếp đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, thì Phạm Bá S và Phạm Văn D1 đến, S gọi điện thoại cho Q1 mở cổng, Q1 lại gọi điện thoại cho Duy đi ra mở cổng cho S và D1 vào nhà rồi khóa cổng lại và tiếp tục làm nhiệm vụ cảnh giới. Sau khi vào nhà thì S và D1 ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng nói trên.

Trong quá trình đánh bạc nói trên, Nguyễn Cảnh Q1 đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng mà Phạm Bá S đã đưa cho Q1 trước đó để cho các đối tượng tham gia đánh bạc vay. Sau khi cho vay, người vay mà thắng bạc thì Q1 sẽ lấy lại tiền rồi tiếp tục cho người khác vay quay vòng liên tục như vậy, cụ thể như sau: Phạm Văn C vay tiền 03 lần, mỗi lần là 3.000.000 đồng tương ứng với số tiền 9.000.000 đồng (mỗi lần cho vay Q1 đã cắt phần trăm hưởng lợi là 200.000 đồng và chỉ đưa cho C 2.800.000 đồng); Phạm Văn T vay tiền 08 lần tương ứng với số tiền 27.000.000 đồng (trong đó có 07 lần, mỗi lần vay 3.000.000 đồng và 01 lần vay 6.000.000 đồng). Trong 8 lần cho vay thì có 04 lần đầu Q1 cắt phần trăm, hưởng lợi mỗi lần là 200.000 đồng, còn 04 lần sau Q1 không cắt phần trăm mà vẫn đưa đủ số tiền vay cho T; Nguyễn Văn Q vay tiền 01 lần, với số tiền là 3.000.000 đồng và Q1 đã cắt phần trăm, hưởng lợi số tiền 200.000 đồng; Phạm Văn D1 vay 01 lần, với số tiền là 3.000.000 đồng nhưng do thường xuyên chơi với nhau nên Q1 không cắt phần trăm hưởng lợi mà vẫn đưa đủ cho Diện số tiền 3.000.000 đồng. Trong việc cho vay này Q1 cắt phần trăm hưởng lợi được tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/3/2017, khi các đối tượng Phạm Văn C, Phạm Văn T, Nguyễn Cảnh Q1, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn D1, Phạm Bá S đang cùng nhau đánh bạc thì bị phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ bao gồm: 44.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc chiếu nỉ mặt trên màu đỏ; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, mặt trong hoa màu đỏ; 04 quân vị một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 02 cuốn sổ ghi chép. Tạm giữ trong người các đối tượng số tiền 5.950.000 đồng; 18 chiếc điện thoại di động các loại; 07 loại giấy tờ tùy thân; 05 xe mô tô các loại .

Trong quá trình điều tra xét thấy một số tài sản, tiền mặt không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị caó nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu bao gồm: 11 chiếc điện thoại di động các loại, 05 xe mô tô các loại, 07 loại giấy tờ tùy thân của các bị can. Trả lại số tiền tạm giữ trong người của các đối tượng tổng cộng là 4.800.000đ bao gồm P2.400.000đ, Phạm Bá S 2.300.000đ, Trương Hữu D 100.000đ.

Qua điều tra đã xác định được số tiền mà Phạm Văn C và đồng bọn đã sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là **87.850.000** đồng gồm 45.850.000 đồng *(tiền thu tại chiếu bạc 44.700.000đ và 1.150.000đ tiền thu trong người của các bị can C, T, Q dùng để đánh bạc)* cùng với số tiền mà các bị cáo C, T, Q, D vay của Q1 để đánh bạc 42.000.000 đồng. Số tiền mặt từng bị cáo khai nhận đưa vào đánh bạc là 21.950.000 đồng, cụ thể: Phạm Văn C 700.000 đồng; Phạm Bá S 200.000 đồng; Nguyễn Cảnh Q1 10.000.000 đồng; Phạm Văn T 1.000.000 đồng; Đoàn Văn K 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T1 1.000.000 đồng; Phạm Văn D1 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q 550.000 đồng. Số tiền còn lại 23.900.000 đồng, không có bị cáo nào thừa nhận. Vì vậy, số tiền này các bị Phạm Văn C; Phạm Bá S; Nguyễn Cảnh Q1; Phạm Văn T; Đoàn Văn K; Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn D1 phải chịu trách nhiệm chung.

Với hành vi phạm tội nêu trên, TAND huyện T đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Bá S, Nguyễn Cảnh Q1, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q, Trương Hữu A, Trương Hữu D phạm tội "Đánh bạc". Các bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Cảnh Q1 phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 36 tháng tù về tội " Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 02/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 2 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Bá S 24 tháng tù về tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 249,Điểm p khoản 1 Điều 46,khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Bá S 13 tháng tù về tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Phạm Bá S phải chấp hành hình phạt chung là 37 tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo thi hành bản án (được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 24/5/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Điều 47 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh Q1 18 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh Q1 12 tháng tù về tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 50, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Nguyễn Cảnh Q1 phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án (được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 24/5/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 27 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án (được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 11/4/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS,khoản 2 Điều 46 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 26 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 27 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 13/4/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 25 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 23/3/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 25 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 29/5/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Trương Hữu A 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017)

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Trương Hữu D 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017)

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2, 3, 4 Điều 30 BLHS xử phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn C, *Phạm Bá S*, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn T1, *Phạm Văn T* mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 5 triệu đồng về tội "đánh bạc". Số tiền này các bị cáo có trách nhiệm thi hành 2 lần kể từ ngày án có hiệu lực. *Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q* mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 3 triệu đồng về tội "đánh bạc". Số tiền này bị cáo có trách nhiệm thi hành 1 lần kể từ ngày án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 3 Điều 249, khoản 2, 3, 4 điều 30 BLHS; buộc Phạm Bá S, Nguyễn Cảnh Q1 mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 3 triệu đồng về tội

“Gá bạc”. Số tiền này các bị cáo có trách nhiệm thi hành 1 lần kể từ ngày án có hiệu lực.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 03/7/2017 Trương Hữu A kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 05/7/2017 Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đoàn Văn K kháng cáo xin hưởng án treo; Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/7/2017 Trương Hữu D, Phạm Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 07/7/2017 Phạm Bá S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Trương Hữu A, Trương Hữu D, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm a,b khoản 2 Điều 248; điểm c, khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Hữu A, Trương Hữu D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Phạm Bá S, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Trương Hữu A, Trương Hữu D, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Cảnh Q1, Phạm Văn D1, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng liên quan đến vụ án bị thu giữ cùng chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Bá S, Nguyễn Cảnh Q1, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q, Trương Hữu A, Trương Hữu D phạm tội "Đánh bạc”. Các bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Cảnh Q1 phạm tội “Gá bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi của các bị cáo Phạm Bá S, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Trương Hữu A, Trương Hữu D, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K là nguy hiểm cho

xã hội, các bị cáo vì mục đích tư lợi của bản thân mà sát phạt nhau trên chiếu bạc nhằm thu lợi bất chính. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào để đánh bạc là 87.850.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo S, T1 đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó về hành vi "Đánh bạc" bị cáo Phạm Bá S là một trong những người khởi xướng và thực hành; các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q là người thực hành; Trương Hữu D, Trương Hữu A là người giúp sức.Về hành vi "Gá bạc" thì Phạm Bá S là người khởi xướng.

Phạm Bá S có thành tích giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra trong công tác phòng chống tội phạm có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình bị cáo có ông nội và bố đẻ tham gia kháng chiến, là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng nhiều Huân, Huy chương. Nguyễn Văn T1 có thời gian tham gia quân ngũ, gia đình có công với đất nước.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q,Trương Hữu D, Trương Hữu A là nhóm các bị cáo có vai trò thấp hơn so với các bị cáo trên. Phạm Văn T có nhân thân tốt, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng đều được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Với những tình tiết nêu trên việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án như trên là có phần nghiêm, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K, Trương Hữu A, Trương Hữu D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Trương Hữu A, Trương Hữu D; sửa bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn K, Trương Hữu A, Trương Hữu D, phạm tội *"Đánh bạc"*. Bị cáo Phạm Bá S phạm tội *"Gá bạc"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Bá S 13 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Bá S 13 tháng tù về tội "*Gá bạc*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc Phạm Bá S phải chấp hành hình phạt chung là **26 tháng** tù,thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo thi hành bản án (được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 24/5/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **14 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46,47 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn T **21 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 13/4/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p, khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Văn K **15 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 23/3/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p, khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **19 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 29/5/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS; xử phạt bị cáo Trương Hữu A **12 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS; xử phạt bị cáo Trương Hữu D **12 tháng** tù về tội "*Đánh bạc*". (Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được tính trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến ngày 04/4/2017).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2, 3, 4 Điều 30 BLHS xử phạt bổ sung các bị cáo Phạm Bá S, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 5 triệu đồng về tội "đánh bạc". Số tiền này các bị cáo có trách nhiệm thi hành 2 lần kể từ ngày án có hiệu lực. Đoàn Văn K,

Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 3 triệu đồng về tội "đánh bạc". Số tiền này bị cáo có trách nhiệm thi hành 1 lần kể từ ngày án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 3 Điều 249, khoản 2, 3, 4 điều 30 BLHS; buộc Phạm Bá S phải nộp phạt bổ sung số tiền 3 triệu đồng về tội "Gá bạc". Số tiền này bị cáo có trách nhiệm thi hành 1 lần kể từ ngày án có hiệu lực.

(*Bị cáo Phạm Bá S đã nộp tiền phạt + án phí HSST số tiền 8.200.000 đồng tại phiếu thu ngày 29/8/2017; Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nộp tiền phạt + án phí HSST số tiền 5.200.000đ tại phiếu thu ngày 25/8/2017; Bị cáo Trương Hữu A đã nộp tiền án phí HSST số tiền 200.000đ tại phiếu thu ngày 29/8/2017*)

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Thu Hiền